

Bản án số: 07/2019/HS-ST

Ngày: 11- 3- 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG HỖ - TỈNH THÁI NGUYÊN

- Th phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị An

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đinh Quốc Việt

2. Bà Vũ Thị Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Giang- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Tuyết Chinh- Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 3 năm 2019, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số:09/2019/TLST- HS, ngày 01 tháng 02 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2019/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 02 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lăng Văn H**, sinh ngày 15/11/1971.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Xóm LĐ, xã VH, huyện Đ, tỉnh T; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 2/10; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lăng Văn Ph, con bà: Nông Thị T (đều đã chết). Gia đình có 13 chị em, bị cáo là con thứ 11 trong gia đình; có vợ là: Lý Thị H, sinh năm 1977 (đã ly hôn); có 02 con chung, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/11/2018 cho đến 04/01/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn Cầm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Lăng Văn M**, sinh ngày 21/5/1982.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Xóm LĐ, xã VH, huyện Đ, tỉnh T; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lăng Văn G (đã chết); con bà: Phùng Thị K, sinh năm 1957. Gia đình có 4 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; có vợ là: Đàm Thị C, sinh năm 1985, có 02 chung, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2006;

tiền án: Không, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/11/2018 cho đến 04/01/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương. Có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Nguyễn Gia H**, sinh ngày 07/01/1978.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Xóm LH, xã VH, huyện Đ, tỉnh T; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Gia T, con bà: Đỗ Thị P (đều đã chết). Gia đình có 11 anh em, bị cáo là con thứ 11 trong gia đình; có vợ là: Dương Thị Hg, sinh năm 1979, có 02 chung, con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2006; tiền án: không, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/11/2018 cho đến 09/01/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương. Có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: **Luân Văn T**, sinh ngày 02/6/1963.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Xóm LD, xã VH, huyện Đ, tỉnh T; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 1/10; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Luân Viết Chg, con bà: Nguyễn Thị T (đều đã chết). Gia đình có 8 anh em, bị cáo là con thứ 8 trong gia đình; có vợ là: Lăng Thị C, sinh năm 1962, có 04 chung, con lớn sinh năm 1984, con nhỏ sinh năm 1990; tiền án: không, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/11/2018 cho đến 04/01/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương. Có mặt tại phiên tòa.

5. Họ và tên: **Nông Văn Th**, sinh ngày 21/10/1958.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Xóm LD, xã VH, huyện Đ, tỉnh T; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 2/10; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nông Văn N (đã chết), con bà: Luân Thị M, sinh năm 1937. Gia đình có 9 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; có vợ là: Nguyễn Thị S, sinh năm 1959 (đã ly hôn), có 02 chung, con lớn sinh năm 1977, con nhỏ sinh năm 1979 (đã chết); tiền án: không, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/11/2018 cho đến 23/01/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương. Có mặt tại phiên tòa.

6. Họ và tên: **Nông Văn B**, sinh ngày 16/01/1982

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Xóm LD, xã VH, huyện Đ, tỉnh T; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nông Văn N (đã chết), con bà: Luân Thị Ch, sinh năm 1956. Gia đình có 4 anh em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; có vợ là: Luân Thị B, sinh năm 1986, có 02 chung, con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2005; tiền án: Không, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày

11/11/2018 cho đến ngày 27/12/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương. Có mặt tại phiên tòa.

7. Họ và tên: **Nguyễn Thái H**, sinh ngày 10/9/1970.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Xóm LĐ, xã VH, huyện Đ, tỉnh T; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 6/10; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn B (đã chết), con bà: Ngô Thị T, sinh năm 1945. Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; có vợ là: Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1972, có 05 chung, con lớn sinh năm 1989, con nhỏ sinh năm 1997; tiền án: Không, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/11/2018 cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ lưu giam Công an huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên. Có mặt tại phiên tòa.

8. Họ và tên: **Luân Văn M1**, sinh ngày 23/9/1986

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Xóm LĐ, xã VH, huyện Đ, tỉnh T; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Luân Viết C (đã chết), con bà: Lộc Thị Q, sinh năm 1956. Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; có vợ là: Liễu Thị Hg, sinh năm 1986, có 01 con sinh năm 2011; tiền án: Không, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/11/2018 cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ lưu giam Công an huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên. Có mặt tại phiên tòa.

Người chứng kiến:

Bà Vi Thị T, sinh năm 1964 - vắng mặt.

Trú tại: Xóm LĐ, xã VH, huyện Đ, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 18 giờ 15 phút ngày 11/11/2018, tổ công tác Công an huyện Đồng Hỷ phát hiện tại nhà gỗ bốn gian của gia đình Lãng Văn H tại xóm LĐ, xã VH, huyện Đ, tỉnh T có 01 nhóm đối tượng đang có hành vi đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa được thua bằng tiền. Khi tổ công tác tiến hành vây bắt thì một số đối tượng đã bỏ chạy, tổ công tác đã bắt giữ được 05 đối tượng là Nông Văn B, Luân Văn T, Nguyễn Gia H, Nông Văn Th và Lãng Văn M. Tổ công tác tiến hành thu giữ trên chiếu bạc số tiền 6.310.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; thu giữ 01 đĩa sứ; 01 bát sứ; 01 chiếu cói; 04 quân đóm bằng tre một mặt bôi đen một mặt để trắng. Ngoài ra, tổ công tác tiến hành kiểm tra thu giữ tại túi quần bên phải của Lãng Văn M 01 chiếc ví màu đen, đã qua sử dụng, bên trong có 305.000 đồng; thu giữ tại túi áo ngực áo khoác bên trái của Nông Văn Th 01 ví màu đen, đã cũ rách,

bên trong có 1.500.000 đồng. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng.

Ngày 12/11/2018, Luân Văn M1, Lãng Văn H đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đồng Hỷ đầu thú về hành vi của mình; ngày 14/11/2018, Cơ quan điều tra Công an huyện Đồng Hỷ giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Thái H.

Tại cơ quan điều tra các đối tượng khai nhận như sau: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 11/11/2018, tại quán nhà anh Vượng thuộc xóm LĐ, xã VH, huyện Đồng Hỷ có H, T, Th, B, Luân Văn M1, H cùng ngồi uống rượu. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày H rủ mọi người về nhà mình đánh bạc, mọi người đồng ý. Sau đó, H và H đi về nhà H thuộc xóm LĐ, xã VH, huyện Đồng Hỷ trước. Khi về đến nhà H chuẩn bị dụng cụ gồm 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 01 chiếu cói và cắt 04 quân vị bằng tre có một mặt bôi đen, một mặt trắng để đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa được thua bằng tiền. Đến khoảng 16 giờ 30 phút thì Th, T, Luân Văn M1 đến và cùng với H, H chơi đánh bạc. Khi đang đánh thì có Lãng Văn M, B, H đến và tham gia đánh bạc cùng. Khi đánh bạc T là người xóc cái, bên tay phải T là cửa chắn có B, H, H; bên tay trái T là cửa lẻ có H, Luân Văn M1, Lãng Văn M, còn Th ngồi đối diện T. Trong lúc mọi người đánh bạc thì H bảo mỗi người nộp cho H 20.000 đồng tiền hồ lý, thì có Th, B, T, Luân Văn M1 mỗi người đưa cho H 20.000 đồng, tổng số tiền H thu được là 80.000 đồng, số tiền này H sử dụng vào việc đánh bạc. Sau đó khoảng 10 phút, H không tham gia đánh nữa và đi về trước. Đến 18 giờ 15 phút thì bị tổ công tác Công an huyện Đồng Hỷ bắt quả tang.

Hình thức đánh bạc như sau: Cách chơi là sử dụng 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân vị bằng tre có một mặt đen, một mặt trắng. Khi bắt đầu chơi, người xóc cái dùng bát úp lên đĩa, bên trong có 04 quân vị, xóc qua xóc lại rồi để xuống chiếu bạc. Khi mở bát, trong 04 quân vị có 02 quân vị mặt đen, 02 quân vị mặt trắng hoặc 04 quân vị mặt đen hoặc 04 quân vị mặt trắng thì ván bạc đó về cửa chắn, còn khi mở bát có 03 quân vị mặt đen, 01 quân vị mặt trắng hoặc 03 quân vị mặt trắng, 01 quân vị mặt đen thì ván bạc đó về cửa lẻ. Người chơi sẽ đặt tiền cược vào bên chắn hoặc lẻ nếu thắng bạc được hưởng số tiền bằng gấp đôi tiền đặt cược. Nếu thua bạc thì bị mất số tiền đã đặt cược. Mọi người tùy thích đặt tiền vào cửa chắn hoặc cửa lẻ. Nếu tổng số tiền bên thắng nhiều hơn bên thua người cầm cái bỏ tiền ra để trả cho những người tham gia đánh bạc nếu thừa thì cầm tiền về. Người tham gia đánh bạc ít nhất là 01 ván, nhiều nhất là 40 ván, tổng số tiền đặt cược 01 ván khoảng 200.000 đồng đến 400.000 đồng.

Quá trình điều tra các bị can khai nhận số tiền dùng để đánh bạc và số ván đặt cược như sau: Lãng Văn H có 50.000 đồng, tham gia đánh bạc khoảng 10 ván; Luân Văn T có 1.000.000 đồng (trong đó, T cho Lãng Văn M 100.000 đồng), T tham gia đánh bạc khoảng 40 ván; Nông Văn Th có 2.500.000 đồng, tham gia đánh bạc khoảng 40 ván; Nguyễn Gia H có 1.500.000 đồng, tham gia đánh bạc khoảng 30 ván; Luân Văn M1 có 1.500.000 đồng, tham gia đánh bạc khoảng 20 ván; Nông Văn B có 1.500.000 đồng, tham gia đánh bạc khoảng 20 ván; Lãng Văn M có 305.000 đồng không sử dụng vào mục đích đánh bạc và 100.000 đồng do T cho sử dụng vào mục đích đánh bạc, M tham gia đánh bạc khoảng 02 ván; Nguyễn Thái H có 20.000 đồng, tham gia đánh bạc 01 ván;

Lời khai nhận của các bị cáo H toàn phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám nghiệm hiện trường, lời khai người chứng kiến và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng của vụ án là: Số tiền 8.115.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; 01 chiếc cối, đã cũ; 01 bát sứ, 01 đĩa sứ; 04 quân đóm bằng tre một mặt bôi đen, một mặt không bôi đen; 02 ví màu đen, đã cũ. Hiện số vật chứng trên đang được bảo quản tại kho vật chứng của cơ quan Thi hành án dân sự huyện Đồng Hỷ chờ xử lý.

Tại bản Cáo trạng số 12/CT- VKSDH ngày 30 tháng 01 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Hỷ đã truy tố các bị cáo Lãng Văn H, Lãng Văn M, Luân Văn M1, Nông Văn Th, Nông Văn B, Luân Văn T, Nguyễn Gia H và Nguyễn Thái H về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đều khai nhận hành vi như bản Cáo trạng truy tố. Bị cáo Lãng Văn H xác định chiều ngày 11/11/2018 đã rủ và chuẩn bị các công cụ, dụng cụ, cho các bị cáo Lãng Văn M, Luân Văn M1, Nông Văn Th, Nông Văn B, Luân Văn T, Nguyễn Gia H và Nguyễn Thái H đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa sát phạt nhau bằng tiền tại nhà mình. Các bị cáo đánh bạc từ 15 giờ đến 18 giờ 15 phút cùng ngày thì bị Công an huyện Đồng Hỷ bắt quả tang thu giữ vật chứng như nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Hỷ tham gia phiên tòa, sau khi phân tích nội dung vụ án, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo đã giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lãng Văn H, Lãng Văn M, Luân Văn M1, Nông Văn Th, Nông Văn B, Luân Văn T, Nguyễn Gia H và Nguyễn Thái H phạm tội “Đánh bạc”.

- Về trách nhiệm hình sự:

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt: Bị cáo Lãng Văn H, Lãng Văn M từ 06-09 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12-18 tháng kể từ ngày tuyên án. Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo theo quy định tại khoản 3 Điều 321 vì các bị cáo thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo.

Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; Điều 17; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65, Điều 35 Bộ luật hình sự xử phạt: Bị cáo Nguyễn Gia H, Nông Văn B từ 06-09 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12-18 tháng kể từ ngày tuyên án. Giảm một phần hình phạt bổ sung đối với các bị cáo, mỗi bị cáo phạt bổ sung từ 5.000.000 - 7.000.000 đồng vì các bị cáo được chính quyền địa phương xác nhận gia đình thuộc diện khó khăn.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điều 17; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Điều 65, Điều 35 Bộ luật hình sự xử phạt: Bị cáo Nông Văn Th, Nguyễn Thái H, Luân Văn M1, Luân Văn T, mỗi bị cáo từ 06-09 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12-18 tháng kể từ ngày tuyên án. Phạt bổ sung mỗi bị cáo từ 10.000.000-15.000.000 đồng.

Giao các bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS

Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếu cói, đã cũ; 01 bát sứ; 01 đĩa sứ; 04 quân đóm bằng tre một mặt bôi đen, một mặt không bôi đen; 02 ví màu đen, đã cũ.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước: Số tiền 7.810.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam: trong đó 6.310.000 đồng thu giữ tại chiếu bạc và 1.500.000 đồng thu giữ của Nông Văn Th, đây là số tiền bị cáo dùng đánh bạc.

Tạm giữ để đảm bảo thi hành án 305.000 đồng của Lãng Văn M, là số tiền bị cáo mang theo nhưng không sử dụng vào mục đích đánh bạc.

- Án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Luân Văn T, Nông Văn Th, Nguyễn Gia H, Luân Văn M1, Nông Văn B, Nguyễn Thái H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Áp dụng Điều 136 BLTTHS, điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Lãng Văn H, Lãng Văn M.

Trong phần tranh luận các bị cáo không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của Viện kiểm sát, trong lời nói sau cùng các bị cáo xin được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật và mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hồi 18 giờ 15 phút ngày 11/11/2018 tại nhà của Lãng Văn H thuộc xóm LĐ, xã VH, huyện Đ, tỉnh T, Công an huyện Đồng Hỷ bắt quả tang Lãng Văn H, Luân Văn M1, Nông Văn B, Lãng Văn M, Luân Văn T, Nông Văn Th, Nguyễn Thái H, Nguyễn Gia H đang có hành vi đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức đánh xóc đĩa. Thu giữ trên chiếu bạc 6.310.000 đồng, thu giữ của Lãng Văn M số tiền 305.000 đồng, thu giữ của Nông Văn Th số tiền 1.500.000 đồng và một số vật chứng khác có liên quan. Bị cáo Lãng Văn H đã chuẩn bị dụng cụ và đồng ý cho các đối tượng Luân Văn M1, Nông Văn B, Lãng Văn M, Luân Văn T, Nông Văn Th, Nguyễn Thái H, Nguyễn Gia H đánh bạc tại nhà ở của mình và có thu tiền hồ lý, đồng thời cũng trực tiếp tham gia đánh bạc.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang, lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người chứng kiến, vật chứng đã thu giữ và những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, là nguyên nhân làm phát các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác, đồng thời gây mất trật tự trị an ở địa phương. Hội đồng xét xử xét thấy, việc truy tố để xét xử đối với các bị cáo Lãng Văn H, Lãng Văn M, Luân Văn M1, Nông Văn Th, Nông Văn B, Luân Văn T, Nguyễn Gia H và Nguyễn Thái H về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Nội dung Điều 321 Bộ luật hình sự quy định như sau:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng..., thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

.....

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”.

[2]. Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án. Hội đồng xét xử thấy:

Bị cáo Lãng Văn H là người khởi xướng việc đánh bạc, là người chuẩn bị công cụ, địa điểm cho các bị cáo đánh bạc và trực tiếp tham gia đánh bạc. Đây là vụ án mà các bị cáo tham gia với vai trò đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự B bạc, thống nhất, phân công thực hiện hành vi phạm tội từ trước. Tuy nhiên

trong vụ án này bị cáo Lăng Văn H giữ vai trò chính, do đó bị cáo H phải chịu hình phạt cao hơn các bị cáo khác, các bị cáo còn lại tham gia một cách tích cực nên có vai trò như nhau trong vụ án.

[3]. Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo. Hội đồng xét xử thấy:

Các bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt, xuất thân là người dân lao động, nhất thời phạm tội, phạm tội lần đầu.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo có thái độ ăn năn hối cải, Th khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, do đó các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo Lăng Văn H và Luân Văn M1 sau khi có hành vi vi phạm pháp luật đã đến công an đầu thú về hành vi của mình; do đó các bị cáo H và Luân Văn M1 được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo đều không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4]. Về hình phạt: Khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét vai trò, tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo để xem xét quyết định hình phạt.

Các bị cáo đều xuất thân từ những người lao động, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, cơ đơn xin cải tạo tại địa phương được chính quyền địa phương xác nhận, nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà có thể áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho các bị cáo được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật, cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo và răn đe, phòng ngừa chung.

Đối với bị cáo Nguyễn Thái H và Luân Văn M1 hiện đang bị tạm giam nên cần áp dụng Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự trả tự do cho bị cáo ngay tại phiên tòa.

- Về hình phạt bổ sung: Hành vi phạm tội của các bị cáo nhằm thu lời bất chính, nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên các bị cáo Lăng Văn M và Lăng Văn H thuộc hộ cận nghèo năm 2019, có H cảnh kinh tế khó khăn, có đơn xin miễn hình phạt bổ sung; do đó, Hội đồng xét xử xem xét miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Lăng Văn M và Lăng Văn H. Các bị cáo Luân Văn M1, Nông Văn Th, Nông Văn B, Luân Văn T, Nguyễn Gia H và Nguyễn Thái H có H

cảnh kinh tế khó khăn, sống ở vùng khó khăn, các bị cáo có đơn xin miễn giảm tiền phạt bổ sung, do đó hội đồng xét xử xem xét giảm một phần tiền phạt bổ sung cho các bị cáo.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về điều luật áp dụng và hình phạt đối với các bị cáo tại phiên tòa là có căn cứ, tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo.

[5]. Vật chứng của vụ án:

- Đối với 01 chiếc chiếu cói; 01 bát sứ, 01 đĩa sứ; 04 quân đóm bằng tre một mặt bôi đen, một mặt không bôi đen là công cụ, phương tiện các bị cáo dùng vào việc phạm tội không có giá trị và giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 02 chiếc ví da màu đen thu giữ khi bắt quả tang của Nông Văn Th và Lăng Văn M, xét đây là tài sản của các bị cáo nên cần trả cho các bị cáo quản lý sử dụng.

- Đối với số tiền 6.310.000 đồng thu giữ tại nơi đánh bạc; số tiền 1.500.000 đồng thu giữ trong ví của bị cáo Nông Văn Th, tổng số là 7.810.000 đồng, Hội đồng xét xử xét thấy đây là số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với số tiền 305.000 đồng thu giữ trong ví của bị cáo Lăng Văn M, xét thấy số tiền này bị cáo không dùng vào việc đánh bạc nên trả lại cho bị cáo quản lý, sử dụng. Tuy nhiên cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

[6]. Án phí:

- Các bị cáo Luân Văn M1, Nông Văn Th, Nông Văn B, Luân Văn T, Nguyễn Gia H và Nguyễn Thái H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

- Miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lăng Văn M và Lăng Văn H. vì các bị cáo thuộc hộ cận nghèo, có H cảnh kinh tế khó khăn và có đơn xin miễn án phí.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[7]. Quá trình khởi tố vụ án, điều tra, truy tố và xét xử, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng thực hiện trong vụ án đảm bảo hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tuyên bố: Các bị cáo Lăng Văn H, Lăng Văn M, Luân Văn M1, Nông Văn Th, Nông Văn B, Luân Văn T, Nguyễn Gia H và Nguyễn Thái H phạm tội phạm tội “Đánh bạc”.

1. Áp dụng:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt Lăng Văn H 08 (T) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 16 (mười sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt Lăng Văn M 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65, Điều 35 Bộ luật hình sự, xử phạt Luân Văn M1 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung bị cáo 5.000.000đ (năm triệu đồng) nộp ngân sách nhà nước.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65, Điều 35 Bộ luật hình sự, xử phạt:

+ Luân Văn T 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung bị cáo 5.000.000đ (năm triệu đồng) nộp ngân sách nhà nước.

+ Nông Văn Th 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung bị cáo 5.000.000đ (năm triệu đồng) nộp ngân sách nhà nước.

+ Nông Văn B 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung bị cáo 5.000.000đ (năm triệu đồng) nộp ngân sách nhà nước.

+ Nguyễn Gia H 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung bị cáo 5.000.000đ (năm triệu đồng) nộp ngân sách nhà nước.

+ Nguyễn Thái H 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung bị cáo 5.000.000đ (năm triệu đồng) nộp ngân sách nhà nước.

Áp dụng Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Nguyễn Thái H và Luân Văn M1 nếu các bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam về một tội phạm khác.

Giao các bị cáo Lãng Văn H, Lãng Văn M, Luân Văn M1, Nông Văn Th, Nông Văn B, Luân Văn T, Nguyễn Gia H và Nguyễn Thái H cho Ủy ban nhân dân xã VH, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 7.810.000đ (Bảy triệu T trăm mười nghìn đồng).

- Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc chiếu cói đã qua sử dụng, 01 bát sứ, 01 đĩa sứ; 04 quân đóm bằng tre một mặt bôi đen, một mặt không bôi đen.

- Trả cho bị cáo Lãng Văn M 01 chiếc ví da màu đen cũ đã qua sử dụng và số tiền 305.000đ (Ba trăm linh năm nghìn đồng). Tạm giữ số tiền 305.000đ (ba trăm linh năm nghìn đồng) để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

- Trả cho bị cáo Nông Văn Th 01 chiếc ví da màu đen cũ đã qua sử dụng.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 27 tháng 02 năm 2019 giữa Công an huyện Đồng Hỷ với Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đồng Hỷ).

3. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Luân Văn M1, Nông Văn Th, Nông Văn B, Luân Văn T, Nguyễn Gia H và Nguyễn Thái H mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước. Miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Lãng Văn H và Lãng Văn M,.

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đồng Hỷ;
- Công an huyện Đồng Hỷ;
- Cơ quan THA hình sự- CA huyện Đồng Hỷ;
- Chi cục THADS huyện Đồng Hỷ;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- UBND xã VH;
- Các bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, bộ phận Hình sự.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Vũ Thị An

TH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA